TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-PT
Ngày 30/12/2024
V/v "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
  Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu.
  Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 08/2024/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp về trợ cấp thôi việc"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 08/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 277/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 365/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Thu B năm 19địa chỉ: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc O. Sinh năm 1980. Trú tại: Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và ông Lê Thành Công D. Sinh năm 1990. Trú tại : Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/6/2024), bà O và ông D có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần D1. Địa chỉ trụ sở: Lô B, đường số I, KCN H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần D1*:* Ông Nguyễn C - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty; địa chỉ: Số B đường N, tổ B, phường P, quận H, thành

phố Đà Nẵng theo văn abnr ủy quyền ngày 19/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần D1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thành Công D và bà Lê Thị Ngọc O trình bày:* Bà Đoàn Thị Thu B1 vào làm việc tại Công ty Cổ phần D1 từ tháng 09/1993, đến năm 2022, bà B1 xin chấm dứt hợp đồng. Ngày 28/9/2022, Công ty Cổ phần D1 có quyết định số: 15/2022/QĐ.Danatex về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà B1, thời điểm chấm dứt là ngày 01/10/2022. Theo đó, khi nghỉ việc bà B1 được giải quyết trợ cấp thôi việc tại Công ty với số tiền là 50.363.375 đồng. Tuy nhiên, kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đến nay Công ty Cổ phần D1 vẫn chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần D1 có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền trợ cấp thôi việc là 50.363.375 đồng.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần D1 có ông Nguyễn C trình bày:* Công ty Cổ phần D1 xác nhận bà Đoàn Thị Thu B1 là công nhân của Công ty, đã nghỉ việc năm 2022. Khi nghỉ việc, Công ty chưa thanh toán trợ cấp thôi việc cho cho bà B1. Từ đầu năm 2020 cho đến hết năm 2023, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Sản xuất kinh doanh đình đốn nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất cầm chừng để giữ chân người lao động. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục. Hiện nay Công ty mới trở lại sản xuất vào tháng 05/2024 và dự kiến sẽ có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ lương cho người lao động và tạo nguồn để trả trợ cấp thôi việc. Công ty xác nhận còn nợ bà Đoàn Thị Thu B1 số tiền trợ cấp thôi việc là 50.363.375 đồng và xin trả vào 02 đợt: Đợt 1 trả vào cuối tháng 01/2025, đợt 2 trả vào cuối tháng 01/2026.

Với nội dung nói trên, Bản án lao động sơ thẩm số: 08/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ Điều 32, 35, 39, 147, 235, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 46, 48 của Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thu B1 đối với Công ty Cổ phần D1 về việc "*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc*".

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần D1 có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Thu B1 số tiền 50.363.375 đồng (*năm mươi triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 1.511.000 đồng (*một triệu năm trăm mười một nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2024, người kháng cáo là Công ty Cổ phần D1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp thuận cho chi trả trợ cấp thôi việc 02 năm với số tiền là 50.363.400 đồng: Vào tháng 01/2025 trả 25.000.000 đồng và tháng 01/2026 trả 25.363.400 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Thu B1 và Công ty Cổ phần D1 thống nhất Công ty Cổ phần D1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Đoàn Thị Thu B1 tiền trợ cấp thôi việc là 50.363.400 đồng. Chia làm 02 đợt:

+ Đợt 1: Trả trước 25.181.700 đồng *(hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm đồng)* vào ngày 01/3/2025.

+ Đợt 2: Trả tiếp số tiền còn lại 25.181.700 đồng *(hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm đồng)* hạn cuối đến hết ngày 26/7/2025 là trả xong dứt điểm.

- Về án phí LĐST: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 1.511.000 đồng (*một triệu năm trăm mười một nghìn đồng*).

[2] Xét sự thỏa thuận của họ tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên người kháng cáo là Công ty Cổ phần D1 phải chịu toàn bộ án phí lao động phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án lao động ở giai đoạn phúc thẩm và đề

nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa; Sửa Bản án lao động sơ thẩm số: 08/2024/LĐST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về việc *"Tranh chấp về trợ cấp thôi việc"* như sau:

Công ty Cổ phần D1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Đoàn Thị Thu B1 tiền trợ cấp thôi việc là 50.363.400 đồng. Chia làm 02 đợt:

+ Đợt 1: Trả trước 25.181.700 đồng *(hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm đồng)* vào ngày 01/3/2025.

+ Đợt 2: Trả tiếp số tiền còn lại 25.181.700 đồng *(hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm đồng)* hạn cuối đến hết ngày 26/7/2025 là trả xong dứt điểm.

2. Về án phí LĐST: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 1.511.000 đồng (*một triệu năm trăm mười một nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí LĐPT: Công ty Cổ phần D1 phải chịu: 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008774 ngày 19/9/2024 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé